

Số: 49 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 02 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO
THẨM TRA CỦA BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH
Tại kỳ họp thứ 3-HĐND tỉnh khoá VI
(Từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 12 năm 2011)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh; Ban Kinh tế Ngân sách thẩm tra 07 Báo cáo, Đề án và Dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế-ngân sách trình kỳ họp thứ 3-HĐND tỉnh Khoá VI. Trên cơ sở xem xét các Báo cáo, Đề án của UBND tỉnh trình, đối chiếu với các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, sau khi đã làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị liên quan; Ban Kinh tế Ngân sách xin làm rõ những nội dung thẩm tra để đại biểu HĐND tỉnh có thêm cơ sở xem xét, quyết định:

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐND TỈNH VỀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2012.

Xem xét Tờ trình số 3094/TTr-UBND kèm theo Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 17/11/2011 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2011 và kế hoạch phát triển KTXH tỉnh năm 2012, Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

I. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2011.

Ban KTNS cơ bản thống nhất với đánh giá tại Báo cáo của UBND tỉnh:

Năm 2011 là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển KTXH tỉnh 5 năm 2011-2015, tuy gặp phải những khó khăn thách thức chung của nền kinh tế thế giới và trong nước lại bị ảnh hưởng của rét đậm, rét hại, bão lụt và dịch bệnh xảy ra nhưng với quyết tâm cao trong công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền địa phương và sự nỗ lực vượt khó của nhân dân trong tỉnh; nhờ vậy tình hình kinh tế xã hội của tỉnh trong năm 2011 cơ bản ổn định và có những bước tăng trưởng khá;

Các nội dung báo cáo đã bám sát Nghị quyết của HĐND tỉnh với các chỉ tiêu tổng hợp cụ thể, đánh giá toàn diện từng ngành, lĩnh vực và những kết quả nổi bật, cũng như những khó khăn, tồn tại trong việc điều hành nền kinh tế xã hội của tỉnh năm 2011.

Kết quả đánh giá chung thực hiện 20/20 chỉ tiêu chủ yếu so với nghị quyết HĐND tỉnh; Trong đó: Có 09 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra, 06 chỉ tiêu đạt kế hoạch và có 04 chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch (02 chỉ tiêu kinh tế và 02 chỉ tiêu xã hội); riêng 01 chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới chưa đề cập trong hệ thống các chỉ tiêu chủ yếu nhưng được đánh giá trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

1. Về đánh giá những kết quả đạt được nổi bật trong năm 2011.

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với nhận định đánh giá tại báo cáo; đồng thời, bổ sung nhấn mạnh một số vấn đề sau:

- Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh mặc dù chỉ đạt 9,6% (KH 11-12%), nhưng phần lớn các chỉ tiêu chủ yếu đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, đặc biệt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 1.336,24 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng, đạt 133,6% so với kế hoạch năm 2011 và tăng 17,8% so với thực hiện năm 2010. Trong đó, thu nội địa ước đạt 829,24 tỷ đồng/650 tỷ đồng, đạt 127,6% so với dự toán và tăng 10,8% so với năm 2010, thu từ hoạt động XNK ước thực hiện đạt 507 tỷ đồng/350 tỷ đồng đạt 144,9% dự toán và tăng 31,4% so với năm 2010.

- Huy động vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương do tỉnh quản lý vượt kế hoạch khá cao, bằng 196,4% kế hoạch (2.199,2/1.119,8 tỷ đồng); tổng vốn đầu tư toàn xã hội vượt 14,5% so với kế hoạch. Các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh được tập trung chỉ đạo thực hiện nên có nhiều công trình có khối lượng hoàn thành vượt kế hoạch vốn bố trí trong năm; một số công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, tỉnh đã tích cực chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện khá nghiêm túc Nghị quyết 11/CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều hành kinh tế xã hội trong năm 2011 để thực hiện mục tiêu về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội¹.

- Sản xuất nông nghiệp mặc dù gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh nhưng vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, sản lượng lương thực có hạt đạt mức cao nhất từ trước đến nay, vượt 8,65% kế hoạch; kết cấu hạ tầng và các chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn từng bước được triển khai đầu tư có hiệu quả; trồng mới cây công nghiệp tăng nhanh, vượt 73,2% kế hoạch (Trong đó: Cao su 1591/800ha (vượt 791 ha), cà phê 200/ 200ha, hồ tiêu 80/80 ha).

- Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại trong năm đã được tăng cường góp phần bình ổn thị trường, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng, thúc đẩy kinh tế xã hội địa phương phát triển.

- Các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc được tỉnh triển khai kịp thời. Việc thu mua, cung ứng hàng hóa thiết yếu thông qua các đợt bán hàng lưu động tại nông thôn, vùng sâu, vùng xa ban đầu phát huy có hiệu quả đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho nhân dân, góp phần tham gia bình ổn giá thị trường².

¹ Cụ thể đã đình hoãn 20 công trình khởi công mới, gián tiến độ 8 công trình với số vốn 41.560 triệu đồng để bổ sung cho 17 công trình cần đẩy nhanh tiến độ; điều chuyển 29 công trình dự án giải ngân vốn thấp dưới 50% kế hoạch với số vốn 43,803,32 tỷ đồng để bổ sung cho 28 công trình có tiến độ tốt và thiếu vốn; tiết kiệm 10% chi thường xuyên với số tiền 16,9 tỷ đồng; tăng vượt thu ngân sách trên 10% so với dự toán, vượt (34,6% KH); tạm dừng mua ô tô và tài sản có giá trị lớn...theo quy định.

² Chỉ riêng công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị đã phối hợp với các đơn vị thực hiện trên 60 chuyến bán hàng lưu động; phân phối các mặt hàng thiết yếu tại các vùng khó khăn giá trị trên 40 tỷ đồng; thu mua nhiều nông sản phẩm của nông dân để thực hiện chế biến sâu. Công ty xăng dầu Quảng Trị có tổng doanh thu 1.312 tỷ, vượt 52 % so với năm 2010.

2. Những khó khăn, hạn chế cần tập trung chỉ đạo:

Ban đồng tình với những khó khăn, hạn chế trong báo cáo của UBND tỉnh và xin làm rõ thêm một số vấn đề cần được quan tâm xem xét để chỉ đạo giải quyết:

- So với Nghị quyết của HĐND tỉnh, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt so với kế hoạch đề ra, chỉ đạt 9,6%/ 11-12% kế hoạch; ngoài nguyên nhân khách quan chính do nền kinh tế của tỉnh chịu sự tác động ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế, lạm phát và thiên tai, dịch bệnh; một số dự án lớn của tỉnh dự kiến sẽ được đầu tư và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm sẽ tạo ra động lực mới cho nền KTXH, nhưng chậm được thực hiện nên đã tác động đến chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng kinh tế đề ra.

- Một số doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia XDCB có tỷ trọng lớn trên địa bàn theo quy định không thực hiện việc đóng góp ngân sách cho tỉnh mà chuyển về địa phương có công ty mẹ đã làm ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của tỉnh, làm giảm sức cạnh tranh của các doanh nghiệp nội tỉnh có cùng lĩnh vực sản xuất kinh doanh có nộp ngân sách trên địa bàn tỉnh. như PV oil, Mobifone, các công ty xây dựng, khai thác khoáng sản...

- Vốn huy động đầu tư từ nguồn ngân sách tăng cao, gần gấp 2 lần kế hoạch năm nhưng kết quả giải ngân đạt thấp, chỉ đạt 68,95% kế hoạch nên chưa phát huy hiệu quả nguồn vốn đã bố trí và đóng góp vào tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; công tác giải phóng và bàn giao mặt bằng để thi công các công trình còn gặp nhiều vướng mắc; nhiều dự án được bàn giao nhưng chưa có vốn để chi trả cho dân; nợ đọng khối lượng XDCB còn nhiều (hiện nợ trên 480 tỷ đồng) làm cho các công ty, doanh nghiệp tham gia XDCB càng gặp nhiều khó khăn³.

- Lãi suất ngân hàng, giá điện, xăng dầu và một số nguyên liệu sản xuất tăng cao, gây khó khăn cho hoạt động các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ phải thu hẹp đầu tư. Số lượng dự án được thu hút và cấp phép đầu tư vào các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh đều giảm so với cùng kỳ.

- Tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực buôn lậu và gian lận thương mại, diễn biến khá phức tạp. Hiện tượng hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng được lưu thông, bày bán trên thị trường xen lẫn với các mặt hàng chất lượng cao vẫn còn nhiều, nhất là tại các Trung tâm thương mại lớn, chợ đầu mối làm giảm lòng tin đối với người mua, nhất là du khách đến trên địa bàn⁴.

- Một số địa phương chưa thực hiện chính sách đóng BHXH cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, thú y cấp xã theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Cán bộ khuyến nông cấp huyện ngoài mức kinh phí được chi trả lương theo ngạch, bậc và trình độ chuyên môn đào tạo nhưng chưa được bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên. Đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chính sách đã ban hành⁵.

³ Chỉ riêng nguồn vốn XDCB tập trung, hỗ trợ có MT và vốn khác 9 tháng đầu năm chỉ giải ngân 66%KH vốn; trong đó vốn tạm ứng chưa thu hồi đã chiếm 43,65%KH vốn.

⁴ Tổng giá trị hàng hoá tạm giữ, tịch thu và xử phạt vi phạm hành chính 10 tháng đầu năm 2011 đã đạt 6,535 tỷ đồng, tăng 31% so với kế hoạch năm 2010; Chỉ cục QLTT tỉnh đang thiếu biên chế để thành lập đội QLTT mới, chưa được trang bị mới xe ô tô để phục vụ công tác phòng chống buôn lậu. Các đơn vị KD xăng dầu khác trên địa bàn đang vi phạm dấu hiệu nhận diện thương hiệu của Công ty xăng dầu QT.

⁵ Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh cán bộ khuyến nông cấp xã được hưởng mức lương tối thiểu chung từng thời kỳ và được đóng BHYT, BHXH theo quy định hiện hành từ ngày 01/01/2008; trường thú y cấp xã thực hiện từ

3. Ban Kinh tế Ngân sách đề nghị báo cáo bổ sung làm rõ một số nội dung sau:

- Bổ sung số lượng nguồn vốn và danh mục dự án đầu tư phân cấp cho cấp huyện quản lý thực hiện cắt giảm, đình hoãn và điều chuyển vốn theo Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Bổ sung kết quả thực hiện chỉ tiêu GDP bình quân đầu người của toàn tỉnh và thu nhập của người dân nông thôn trong năm 2011 để làm cơ sở số liệu đầu kỳ xây dựng kế hoạch cho năm 2012 và để đánh giá tiến độ thực hiện theo kế hoạch 5 năm 2011-2015.

- Chỉ tiêu trồng mới cây công nghiệp dài ngày chưa có sự thống nhất⁶. Cần làm rõ chỉ tiêu này để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch năm 2012. Đồng thời, cần xác định rõ nguồn vốn, đất đai, giống...để thực hiện kế hoạch trồng mới cây công nghiệp dài ngày trong năm 2012;

- Bổ sung báo cáo kết quả bước đầu triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công cơ sở đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020; Nghị quyết về tổ chức thú y cơ sở; phát triển giống cây trồng, vật nuôi chủ lực và phát triển chăn nuôi giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020.

II. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2012.

Ban Kinh tế Ngân sách cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2012 của tỉnh triển khai trong bối cảnh Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11/CP của Chính phủ; đồng thời thực hiện tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước và tái cơ cấu hệ thống tài chính tiền tệ. Tình hình đó vừa có những thuận lợi, nhưng cũng gặp nhiều thách thức, việc huy động các nguồn lực đầu tư sẽ gặp khó khăn; việc ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm 2012.

*** Về các chỉ tiêu KT-XH năm 2012**

Các chỉ tiêu KT-XH năm 2012 xây dựng phù hợp về Kế hoạch phát triển KT-XH tỉnh 5 năm 2011-2015 được HĐND tỉnh thông qua. Riêng chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng kinh tế Ban có ý kiến sau:

Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2011-2015 xác định: Tốc độ tăng trưởng kinh tế dự kiến bình quân hàng năm phải đạt từ 12-13%; nhưng năm 2011 là năm đầu của kế hoạch nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô nên tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 9,6%; năm 2012 dự kiến đạt trên 10% nhưng cũng chưa có những cơ sở vững chắc. Như vậy, là khó có thể đạt được mục tiêu kế hoạch 5 năm đã đề ra.

Vì vậy, cần phải tập trung huy động tối đa các nguồn lực với nhiều giải pháp đột phá để điều hành KT-XH cho cả nhiệm kỳ 2011-2015 hoặc xem xét nghiên cứu để có hướng điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng KT-XH 5 năm cho phù hợp hơn.

năm 2010 nhưng đến nay các đối tượng cán bộ này chỉ mới được đóng chế độ BHYT,; chế độ BHXH chưa được thực hiện.

⁶ Theo báo cáo đạt 1.871/1.080 ha, vượt 73,2% kế hoạch. Theo Cục Thống kê báo cáo chỉ đạt 1.040/1080 ha, đạt 96,3% KH, trong đó, cao su 800 ha, cà phê 200 ha, hồ tiêu 40 ha.

*** Nhiệm vụ phát kinh tế xã hội năm 2012.**

Ban KTNS thống nhất với báo cáo, đồng thời xin nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương của Chính phủ về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên; kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư công và sản xuất kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp Nhà nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý giá và bình ổn thị trường, hạn chế tối đa các tác động tăng giá do yếu tố tâm lý.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô tập trung; khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã. Chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi; chỉ đạo cung ứng, hỗ trợ đầy đủ và kịp thời giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chuát lương cao vào sản xuất vụ đông xuân 2011-2012. Nâng cao chất lượng dự báo và khả năng phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Sớm ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao để khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh nhà. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề ở khu vực nông thôn gắn với định hướng giải quyết việc làm cụ thể. Tập trung chỉ đạo hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn mới bằng các giải pháp đầu tư, chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt để thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc đúng lộ trình, bảo đảm thực hiện thành công chương trình.

Thực hiện kịp thời, đúng mục đích chính sách hỗ trợ cho nông dân khắc phục hậu quả khi có thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chế độ đóng bảo hiểm xã hội, hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ khuyến nông và trưởng thú y cấp xã; bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên ngoài lương cho cán bộ khuyến công cấp huyện phù hợp với Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Thực hiện chính sách thu hút đầu tư và rà soát quỹ đất tại các khu công nghiệp để quản lý, sử dụng phát huy hiệu quả quỹ đất đã đầu tư. Tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành để tăng cường các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn. Rà soát, sắp xếp lại danh mục dự án đầu tư công, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, tập trung vốn cho các công trình dự án cấp thiết; việc cấp phát và ứng vốn cho các dự án phải theo khối lượng thực hiện, ứng chi tiếp chỉ thực hiện sau khi thanh toán khối lượng hoàn thành.

Ưu tiên bố trí vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh để tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế phát triển, nhất là lĩnh vực đất đai, tín dụng, thị trường; đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án lớn vào các Khu công nghiệp, cảng biển Mỹ Thủy, khu kinh tế biển Đông-Nam Quảng Trị để đẩy nhanh việc hình thành vùng kinh tế động lực của tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển để tạo lập và nuôi dưỡng nguồn thu. Tăng cường công tác chống thất thu thuế, nợ đọng thuế; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách Nhà nước; phấn đấu tăng thu ngân

sách vượt dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi và các chính sách địa phương của tỉnh. Đồng thời, thực hiện đầy đủ các giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân theo Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ;

Tăng cường chỉ đạo các ngân hàng thương mại, cơ quan tài nguyên môi trường các cấp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc thu nợ động thuế; quản lý chặt chẽ việc cấp phép chuyển đổi doanh nghiệp sang các hình thức khác để được hưởng các chính sách ưu đãi của tỉnh. Kịp thời ban hành bổ sung quy định thu phí bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, Lệ phí trước bạ với xe ô tô, thu tiền thuế sử dụng đất phần diện tích vượt hạng mức giao đất theo phân cấp của Chính phủ.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí đối với cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; khuyến khích xã hội hoá các loại hình dịch vụ công đi đôi với tăng cường quản lý Nhà nước, tiến tới tăng dần số lượng đơn vị sự nghiệp tự chủ toàn phần về kinh phí hoạt động.

Thực hiện rà soát chuyển đổi doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần ở những doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần chi phối theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP Ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

5. Thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển và xúc tiến đầu tư của tỉnh để thống nhất đầu mối quản lý; tổ chức hoạt động xúc tiến vận động đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá những thương hiệu, sản phẩm có sức cạnh tranh và thế mạnh của tỉnh trên tuyến hành lang kinh tế Đông-Tây.

Vận động các ngành, địa phương cùng đồng hành và tích cực giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp nội tỉnh như lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, tiêu thụ và bán hàng nội địa... để phục vụ tốt nhu cầu về sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hoá trên địa bàn.

Triển khai và thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo; thanh toán giá trị tài sản còn lại của các HTX bàn giao tài sản cho ngành điện; đồng thời, ngành điện cần rà soát nâng cấp hạ tầng để phục vụ tốt hơn nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất ở vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn.

6. Triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại nông thôn, miền núi đến năm 2015;

7. Khẩn trương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; sử dụng hiệu quả 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011-2015 của tỉnh gắn với quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH và quy hoạch ngành, đặc biệt là quy hoạch đô thị tại thành phố Đông Hà. Rà soát, xây dựng quy định quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn, nhất là các hoạt động chuyển nhượng khai thác mỏ các loại, khai thác vàng và cát sỏi trái phép ở các địa phương. Triển khai đầu tư và xử lý triệt để tình trạng ô

niêm và suy thoái môi trường ở một số cơ sở khu vực công ích gây ô nhiễm môi trường theo Quyết định số 38/2001/QĐ-TTg ngày 05/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm chấp hành và thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo Luật Thống kê và Quyết định 111/2008/QĐ-TTg ngày 15/8/2008 của Thủ tướng nhằm đảm bảo thống nhất về đầu mối số liệu để phục vụ nhiệm vụ quản lý, điều hành kinh tế xã hội của địa phương⁷.

9. Kiện toàn tổ chức và bố trí đủ biên chế cho lực lượng quản lý thị trường; chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn để đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường; xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, đầu cơ, buôn lậu, trốn lậu thuế, găm giá, nâng giá, vi phạm luật sở hữu trí tuệ trong việc sử dụng dấu hiệu nhận diện thương hiệu, kinh doanh trái phép và các hình thức vi phạm khác ... góp phần bình ổn giá và nâng cao uy tín thị trường trong tỉnh, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; đặc biệt tại các trung tâm thương mại lớn và các chợ đầu mối.

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT VÀ PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ CÁC ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2012

Xét Tờ trình số 3089/TTr-UBND kèm theo Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 17/11/2011 của UBND tỉnh về xây dựng, điều chỉnh giá các loại đất và phân loại đường phố khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2012; Ban KTNS-HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

Phương án giá đất và phân loại đường phố năm 2012 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định là phù hợp quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn quản lý Nhà nước về đất đai. Phương pháp xác định giá đất và khung giá đất các loại đất dựa trên cơ sở Chính phủ quy định, UBND tỉnh xây dựng giá đất cụ thể tại địa phương trình HĐND tỉnh quyết định hàng năm để làm căn cứ thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất, đồng thời bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước.

Về quy trình, phương pháp, cơ sở xây dựng giá các loại đất được các cơ quan chuyên môn thực hiện phù hợp với các quy định của Chính phủ, đảm bảo khách quan gồm 4 bước theo Báo cáo đề án và đã được cấp ủy, chính quyền các cấp thống nhất và công bố công khai, dân chủ.

Qua kết quả điều tra, tổng hợp, phân tích giá đất trên thị trường, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất được tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh; Ban KTNS thống nhất với các nội dung chính tại đề án trình HĐND tỉnh quyết định để thực hiện trong năm 2012 như sau:

⁷ Hiện Cục thống kê chỉ chỉ cung cấp 07/20 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

1. Về giá đất. So với giá đất năm 2011, giá đất năm 2012 được đề xuất cụ thể như sau:

- Đất trồng cây hàng năm tăng 30%; đất rừng sản xuất tăng 40%;
- Đất trồng cây lâu năm được giữ nguyên như năm 2011 và bổ sung giá đất hạng 1 cho vùng trung du miền núi;
- Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp ở các xã đồng bằng, trung du, miền núi tại các vị trí ven Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, các trục đường giao thông chính, khu vực chợ trung tâm xã có vị trí sinh lợi. Xây dựng mức giá bằng 70% giá đất ở các vị trí tương ứng (Phụ lục 1-Bảng 6.2) đất ở các xã đồng bằng, trung du, miền núi tại các vị trí ven Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, các trục đường giao thông chính, khu vực chợ trung tâm xã có vị trí sinh lợi cao.
- Đất ở tại nông thôn và các loại đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất sản xuất kinh doanh, đất Khu Du lịch, Khu Công nghiệp, Khu Thương mại, Khu kinh tế được giữ nguyên như năm 2010;
- Đất đô thị tại thị xã Quảng Trị tăng 15%; đất ở đô thị tại các thị trấn tăng 10%.

*** Về sự khác biệt trong việc xác định giá đất năm 2012 cần được xét sửa đổi và điều chỉnh phù hợp như sau:**

- Giá đất nuôi trồng thủy sản: Theo Báo cáo phương án giá đất nuôi trồng thủy sản năm 2012 đề nghị giữ nguyên như năm 2011 để thực hiện nhưng tại Biểu Phụ lục số 4, giá đất Hạng 1 điều chỉnh giảm 1.000 đồng/m²; giá đất Hạng 5 và Hạng 6 điều chỉnh tăng 1.000 đồng/m².

Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cho điều chỉnh giữ nguyên như năm 2011 để có sự thống nhất trình HĐND tỉnh quyết định.

- Giá đất đô thị tại thành phố Đông Hà:

Ban kinh tế ngân sách thấy rằng: Theo phương án đề xuất tăng giá đất năm 2012 và phân loại đường phố tại đô thị thành phố Đông Hà đã được các cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình và có ý kiến thống nhất của cấp ủy, chính quyền thành Thành phố. Mặt khác, năm 2012 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp có hiệu lực thay cho Pháp lệnh thuế nhà đất, dự báo mức đóng thuế của người dân sẽ giảm. Việc đề xuất tăng giá đất tại đô thị Đông Hà từ 40%-50% so với năm 2011 là mức tăng cao có tính đột biến nhưng sẽ không có tác động ảnh hưởng lớn đến số đông của người dân khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước mà tạo điều kiện thuận lợi trong công tác đền bù hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Đông Hà báo cáo bổ sung cho biết so sánh phương án cụ thể số thuế của người dân nộp năm 2011 và dự kiến năm 2012, đồng thời tổ chức tuyên truyền giải thích tạo sự đồng thuận trong nhân dân khi thực hiện. *(So sánh phương án cụ thể về tính thuế nhà đất và thuế đất phi nông nghiệp có Công văn số 1054/UBND-TNMT ngày 30/11/2011 của UBND thành phố Đông Hà giải trình gửi kèm theo)*

Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh thông qua phương án giá đất tại thành phố Đông Hà năm 2012.

2. Về phân loại đường phố:

Cơ bản việc phân loại đường phố được giữ nguyên như năm 2011 theo quy định tại Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh. Chỉ thực hiện điều chỉnh tăng, điều chỉnh giảm hoặc điều chỉnh lý trình một số tuyến đường để phù hợp với tình hình thực tế khi được Nhà nước đầu tư nâng cấp hoặc đường bị xuống cấp, bên cạnh đó có một số tuyến đường phố phân loại chưa hợp lý cần phải điều chỉnh, cụ thể:

- Thành phố Đông Hà: Điều chỉnh nâng loại đường phố và lý trình 24 đoạn; điều chỉnh giảm loại đường phố 02 đoạn;
- Thị xã Quảng Trị: Điều chỉnh nâng loại đường phố và xếp loại mới 05 đoạn;
- Thị trấn Khe Sanh: Điều chỉnh nâng loại đường phố và xếp loại mới 07 đoạn;
- Thị trấn Hải Lăng: Điều chỉnh nâng loại đường phố và xếp loại mới 04 đoạn;
- Thị trấn Cam Lộ: Điều chỉnh lý trình và nâng loại đường phố 20 đoạn;
- Thị trấn Hồ Xá: Điều chỉnh lý trình, nâng loại đường phố 02 đoạn;
- Thị trấn Cửa Tùng: Nâng loại đường phố 07 đoạn;
- Thị trấn Đakrông: Xếp loại đường phố mới 02 đoạn;
- Thị trấn Gio Linh: Nâng loại đường phố 02 đoạn;
- Thị trấn Aí Tử: Nâng loại đường phố 21 đoạn, xếp loại mới 22 đoạn.

3. Phân loại xã theo vùng:

Giữ nguyên việc phân loại xã theo vùng như tại Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh để thực hiện cho năm 2012.

4. Kiến nghị, đề xuất.

- Việc đề xuất nâng cấp đường chỉ thực hiện khi được nhà nước đầu tư từ ngân sách. Đối với một số tuyến phố được đầu tư, nâng cấp bằng đường nhựa hoặc bê tông thực hiện theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, phải sau 03 năm đưa vào vận hành, sử dụng mới đề xuất nâng cấp loại đường phố để người dân được hưởng lợi, tránh tình trạng vừa khuyến khích nhân dân tự bỏ kinh phí đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông đồng thời cùng lúc tăng các khoản thuế nhà đất phải đóng góp;

- Sớm ban hành cơ chế chính sách để bù giải phóng mặt bằng, lập quỹ đất tái định cư trình HĐND tỉnh quyết định để tổ chức thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

PHẦN III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỐI TƯỢNG THU VÀ TỶ LỆ PHÂN CHIA KHOẢN THU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 17/2010/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2010 CỦA HĐND TỈNH

Căn cứ Tờ trình số 2978/TTr-UBND ngày 08/11/2011 về việc sửa đổi, bổ sung đối tượng thu và tỷ lệ phân chia khoản thu theo Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh, sau khi thẩm tra Ban Kinh tế ngân sách có ý kiến như sau:

1. Về Nội dung đề nghị bổ sung đối tượng thu và tỷ lệ phân chia khoản thu Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn khai thác khoáng

sản (phần địa phương hưởng) thực hiện tỷ lệ điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 100% **(Quy định tại mục I, điểm 1.1 của Nghị quyết 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010).**

Căn cứ các nội dung quy định tại Nghị định 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (thay thế Nghị định 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012). Ban KTNS có ý kiến như sau:

a) Về phương án bổ sung đối tượng thu và tỷ lệ phân chia thống nhất nguyên tắc “Cấp nào thu cấp đó được hưởng”, cụ thể:

+ Tỉnh thu: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%;

+ Huyện, thị xã, thành phố thu: Ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%.

b) Về thời gian áp dụng: Thực hiện từ ngày 01/01/2012 thay cho thời gian đề nghị là ngày 01/01/2011 trong Tờ trình số 2978/TTr-UBND ngày 08/11/2011, để phù hợp với thời gian quy định tại Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 28/5/2011.

2. Về Nội dung đề nghị điều tiết tỷ lệ phân chia khoản thu Thuế GTGT, TNDN thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã **(Quy định tại mục I, điểm 1.2 của Nghị quyết 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010)**

Căn cứ kết quả 11 tháng thực hiện Nghị quyết 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010, sau khi làm việc với một số địa phương và các sở, ban, ngành chuyên môn, Ban KTNS có ý kiến như sau:

a) Đồng ý phương án điều chỉnh tỷ lệ phân chia tại Tờ trình số 2978/TTr-UBND ngày 08/11/2011 của UBND về việc sửa đổi, bổ sung đối tượng thu và tỷ lệ phân chia khoản thu theo Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh. Cụ thể:

b) Bổ sung phạm vi áp dụng sửa đổi:

- Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách Thành phố Đông Hà.

- Các địa phương còn lại vẫn được áp dụng theo **“Quy định tại mục I, điểm 1.2 của Nghị quyết 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh”.**

c). Về thời gian áp dụng đối với đơn vị thành phố Đông Hà, cụ thể:

Căn cứ khoản 2, điều 51 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật HĐND và UBND năm 2004 quy định *“Không quy định hiệu lực trở về trước đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân”*. Vì vậy, Ban Kinh tế Ngân sách đề nghị thời gian áp dụng từ ngày 01/01/2012 thay cho thời gian đề nghị là ngày 01/01/2011, để phù hợp với quy định của Pháp luật.

PHẦN IV

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2009

Căn cứ Tờ trình số 3117/TTr-UBND ngày 18/11/2011 về việc phê chuẩn điều chỉnh bổ sung quyết toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đối chiếu với nội dung Công văn số 11736/BTC-NSNN ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính về việc bổ sung Quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2009, các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các

điều, khoản của Luật Ngân sách Nhà nước quy định, sau khi thẩm tra Ban Kinh tế Ngân sách có ý kiến như sau:

Quyết toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2009, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10/12/2010, kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa V.

Tuy nhiên, tại kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa VI, Ủy ban nhân dân tỉnh có trình báo cáo đề nghị điều chỉnh bổ sung số liệu trong quyết toán năm 2009.

Lý do: Ngày 31/8/2011 Bộ Tài chính có Công văn số 11736/BTC-NSNN về việc bổ sung quyết toán ngân sách nhà nước năm 2009 với số tiền yêu cầu điều chỉnh bổ sung là: 200.226.000.000 đồng. Trước đây tại thời điểm báo cáo đây là khoản tạm ứng ngân sách TW, nay được phép quyết toán bổ sung vào nguồn ngân sách Trung ương bổ sung ngoài kế hoạch.

Cụ thể, số liệu quyết toán năm 2009 sau khi điều chỉnh như sau:

I. Tổng thu ngân sách Nhà nước: 3.867.781.641.055 đồng.

(Số quyết toán đã phê chuẩn là: 3.667.555.641.055 đồng)

Trong đó:

Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là: 2.258.387.745.249 đồng.

(Số quyết toán đã phê chuẩn là: 2.058.161.745.249 đồng)

II. Tổng chi ngân sách Nhà nước: 3.252.283.234.657 đồng

(Số quyết toán đã phê chuẩn là: 3.052.057.234.657 đồng)

Trong đó:

- Chi thực hiện CT MTQG và một số MT nhiệm vụ khác: 744.887.048.912 đồng.

(Số quyết toán đã phê chuẩn là: 598.317.048.912 đồng)

- Chi chuyển nguồn sang năm sau: 441.290.089.432 đồng.

(Số quyết toán đã phê chuẩn là: 387.634.089.432 đồng)

Ban Kinh tế Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý thông qua điều chỉnh, bổ sung số liệu quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh năm 2009 như trên và kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung quyết toán ngân sách huyện Đakrông năm 2009 với số liệu điều chỉnh khoản bổ sung có mục tiêu tăng thêm là 9.734 triệu đồng (Kinh phí thực hiện chương trình giảm nghèo theo Nghị quyết 30a/NQ-CP) để phù hợp, thống nhất số liệu Quyết toán.

PHẦN V

PHÊ CHUẨN QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2010

Căn cứ Tờ trình số 3118/TTr-UBND ngày 18/11/2011 về việc phê duyệt báo cáo quyết toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2010 kèm theo các báo cáo quyết toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đối chiếu với các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các điều, khoản của Luật Ngân sách Nhà nước quy định, sau khi thẩm tra Ban Kinh tế Ngân sách có ý kiến như sau:

Hệ thống các biểu mẫu báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2010 trình HĐND tỉnh quyết định phù hợp với quy định của Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

Báo cáo quyết toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương năm 2010 được lập trên cơ sở báo cáo quyết toán của các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và tổng hợp số liệu từ báo cáo quyết toán tại 7 huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND đã được HĐND tỉnh phê chuẩn và tổng hợp tại các thị xã, thành phố, huyện, xã trên địa bàn theo quy định. Số liệu trong báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2010 đã có sự thống nhất, rõ ràng, quyết toán các khoản, mục thu, chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

1. Về nội dung:

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2010: 4.545.699.439.246 đồng.
Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 1.134.358.416.525 đồng.
Trong đó: Ngân sách địa phương được hưởng: 716.722.224.732 đồng.
Tổng chi ngân sách địa phương: 4.946.881.109.718 đồng.
Tồn quỹ ngân sách địa phương năm 2009: 431.421.132.232 đồng.

Trong đó:

- Tồn quỹ ngân sách tỉnh: 362.698.196.787 đồng.
- Tồn quỹ ngân sách huyện: 51.114.796.366 đồng.
- Tồn quỹ ngân sách cấp xã: 17.608.139.079 đồng.

2. Nhận xét, kiến nghị:

Qua thẩm tra số liệu thấy rằng:

a) Về công tác thu:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 1.134.358.416.525 đồng, bằng 155% dự toán địa phương và bằng 140% so với thực hiện năm 2009. Trong đó thu ngân sách địa phương hưởng 716.722.224.732 đồng, bằng 144% dự toán, tương ứng với số thu vượt là: 218.522.224.732 đồng.

Năm 2010 tổng số vượt thu cao phần địa phương hưởng so với dự toán (218,5 tỷ đồng), trong đó chủ yếu là các khoản thu tiền sử dụng đất⁸, thu từ xí nghiệp quốc doanh⁹, các khoản thu phí và lệ phí¹⁰; một số khoản mục khác có số thu tăng do dự toán không xây dựng hoặc xây dựng dự toán thu thấp¹¹.

Hầu hết các khoản thu năm 2010 đều đạt và vượt kế hoạch dự toán, chỉ có 02 khoản không đạt dự toán là các khoản thu có địa chỉ chỉ đạt 95% dự toán (đây là các khoản không đưa vào cân đối¹² điều này thể hiện trong năm 2010 công tác chỉ đạo về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, đảm bảo an toàn giao thông và công tác bảo vệ rừng đã có những chuyển biến tích cực hoặc công tác

⁸ 152,6 tỷ đồng, đạt 218% DT, chiếm 37,8 % tổng số vượt thu

⁹ 147,6 tỷ đồng, đạt 138% DT, chiếm 18,4 % tổng số vượt thu

¹⁰ 42,4 tỷ đồng, đạt 424% DT, chiếm 14,6 % tổng số vượt thu

¹¹ Thuế sử dụng đất nông nghiệp có số thu 376,098 triệu đồng tăng 100%; thu từ các DN có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 4,389 tỷ đồng, đạt 1.463% so với dự toán.

¹² Gồm thu từ hoạt động chống buôn lậu; thu phạt kinh doanh trái pháp luật; thu phạt an toàn giao thông, thu tiền phạt, tịch thu của kiểm lâm...v.v.

chống buôn lậu, gian lận thương mại không theo kịp tình hình thực tế¹³ và khoản thu vốn dự án ngoài nước đạt 49%.

b) Về công tác chi:

Ban KTNS thống nhất về mặt số liệu và thuyết minh từng khoản chi theo báo cáo của UBND tỉnh. Chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, bảo đảm tính kinh tế và hiệu quả. UBND tỉnh, các sở, ngành và các cấp ngân sách đã có nhiều cố gắng tháo gỡ vướng mắc, tạo thể chủ động trong quản lý điều hành, bám sát Luật Ngân sách Nhà nước, tăng cường các biện pháp, hình thức quản lý thu, chi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn dự án ngoài nước chỉ đạt 49% đây là khoản thực hiện phụ thuộc vào tiến độ giải ngân và thông báo vốn của Trung ương trong năm.

Phần vượt thu năm 2010 là 218,5 tỷ đồng, trong đó vượt thu ngân sách cấp tỉnh là 64,05 tỷ đồng Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các khoản chi giải quyết kịp thời các công việc cần thiết đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành ngân sách tỉnh trong năm bao gồm:

*** Tăng thu không kể thu tiền sử dụng đất: 46,369 tỷ đồng**

- Đã sử dụng: 25,85 tỷ đồng, gồm:

- + Bổ sung dự toán chi dự phòng năm 2010: 4 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ GPMB trồng cây xanh theo quy hoạch tại thị trấn Cửa Việt (kho cảng xăng dầu Cửa Việt): 6,080 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ huyện Hướng Hóa hực thu năm 2010: 3,5 tỷ đồng;
- + Bổ sung XD CB phân bổ cho các công trình, dự án: 5 tỷ đồng;
- + Lập báo cáo tác động môi trường dự án cấp nước Đông Hà và vùng phụ cận: 0,573 tỷ đồng;
- + Kinh phí duy trì hoạt động của hệ thống cấp điện huyện đảo Côn Cỏ: 0,85 tỷ đồng ;

+ Bổ sung dự phòng NS tỉnh: 5,847 tỷ đồng

- Số tăng thu còn lại để thực hiện cải cách tiền lương năm 2011 theo quy định: 20,51 tỷ đồng.

*** Tăng thu tiền sử dụng đất: 17,682 tỷ đồng**

- Đã phân bổ sử dụng như sau:

+ Bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành từ số tăng thu tiền sử dụng đất do Ban quản lý xây dựng cơ sở hạ tầng tỉnh thực hiện (Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 25/11/2010): 5,347 tỷ đồng

+ Cải tạo, nâng cấp khách sạn Đông Trường Sơn (từ nguồn thu bán đấu giá nhà khách 261): 5,55 tỷ đồng

+ Bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành một số công trình tại bãi tắm Cửa Việt (Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 14/4/2011): 2,5 tỷ đồng

+ Bổ sung vốn XD CB phân bổ cho công trình dự án: 4 tỷ đồng

Tuy nhiên, trong năm số chi phát sinh ngoài dự toán chiếm tỷ trọng khá cao và nội dung chi không đúng quy định của luật ngân sách về chi dự phòng còn khá

¹³ Hiện nay Chi cục quản lý thị trường tỉnh vừa thiếu phương tiện, cơ sở vật chất trang thiết bị và lực lượng để thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định.

lớn. Đặc biệt, việc chuyển các khoản kinh phí đã bố trí dự toán sang năm sau còn nhiều làm giảm hiệu quả nguồn kinh phí đã bố trí và làm chậm tiến độ thực hiện các công việc được giao; đề nghị UBND tỉnh cần có văn bản chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời để phát huy tối đa hiệu quả các nguồn kinh phí.

Số chi chuyển nguồn toàn tỉnh sang năm sau là 606,55/441,29 tỷ đồng, tăng 37,45% so với năm 2009 (cấp tỉnh 528,879 tỷ đồng, cấp huyện 76,509 tỷ đồng, cấp xã 1,167 tỷ đồng). Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung, làm rõ thêm và có biện pháp để kịp thời chấn chỉnh.

PHẦN VI

TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2011 VÀ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2012

Qua nghiên cứu Tờ trình số 3100/TTr-UBND ngày 18/11/2011 về phê duyệt dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2012; Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2011 và dự kiến thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2012, đối chiếu với Nghị quyết số 18/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, sau khi thẩm tra Ban KTNS có ý kiến như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2011:

Ước tổng thu ngân sách địa phương 5.129,78 tỷ đồng/3.556,693 tỷ đồng đạt 144,2% so với dự toán HĐND tỉnh quyết định. Trong đó, thu ngân sách trên địa bàn ước đạt: 1.336,24 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng, đạt 133,6% so với dự toán và bằng 117,8% so với thực hiện năm 2010. Trong đó, thu nội địa ước đạt 829,24 tỷ đồng/650 tỷ đồng đạt 127,6% so với dự toán và bằng 110,8% so với năm 2010, thu từ hoạt động XNK ước thực hiện đạt 507 tỷ đồng/350 tỷ đồng đạt 144,9% dự toán và tăng 31,4% so với năm 2010.

- Trong các chỉ tiêu thu đạt và vượt dự toán, có một số chỉ tiêu có số thu vượt khá cao so với thực hiện năm 2010, có 03 chỉ tiêu¹⁴ có số thu chưa đạt dự toán, trong đó: ngoài 02 chỉ tiêu có số thu không lớn¹⁵ thì khoản thu ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng lớn (261 tỷ đồng) trong cơ cấu nguồn thu của tỉnh chưa đạt kết hoạch cần làm rõ nguyên nhân để có các giải pháp để tăng thu ở khu vực này.

Năm 2011 khối doanh nghiệp Nhà nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phục hồi khá, làm cho số thu từ khu vực này vượt so với dự toán và tăng khá cao so với năm 2010¹⁶, tuy nhiên việc huy động các nguồn lực và thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các khu công nghiệp, các khu quy hoạch để xây dựng các cơ sở sản xuất kinh doanh-dịch vụ có quy mô lớn để khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, sử dụng lao động, tạo bước đột phá trong thu ngân sách và có được nguồn thu lớn, ổn định lâu dài cho tỉnh.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi NSNN năm 2011:

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 4.553,036 tỷ đồng/3.199,153 tỷ đồng đạt 142% so với dự toán HĐND tỉnh quyết định, tăng 33% so với năm 2010.

¹⁴ Thu ngoài quốc doanh, thu tại xã, thu khác ngân sách

¹⁵ Thu tại xã 6 tỷ đồng, thu khác ngân sách 16 tỷ đồng

¹⁶ Cụ thể: Thu DNNN địa phương 51,6 tỷ đồng/36 tỷ đồng đạt 133,3% dự toán, tăng 82,5% so với năm 2010; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 5 tỷ đồng/4,5 tỷ đồng đạt 111% dự toán, tăng 13,9% so với năm 2010; thu DNNN Trung ương 125 tỷ đồng/110 tỷ đồng đạt 113,6% dự toán, tăng 8,8% so với năm 2010

Về nhiệm vụ chi ngân sách: Đã đáp ứng cơ bản nhiệm vụ chi ngân sách góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nguồn dự phòng ngân sách cơ bản được sử dụng chi kịp thời để giải quyết khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và một số khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

3. Dự toán ngân sách năm 2012.

Ban Kinh tế Ngân sách thống nhất các nguyên tắc và mục tiêu xây dựng trong báo cáo Dự kiến thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2012.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 1.465 tỷ đồng, tăng 9,6% so với kế hoạch năm 2011.

Trong đó:

+ Thu nội địa: 885 tỷ đồng, tăng 6,7% so với kế hoạch năm 2011

+ Thu xuất nhập khẩu: 580 tỷ đồng, tăng 14,4% so với kế hoạch năm 2011

- Tổng thu cân đối ngân sách địa phương: 3.98,156 tỷ đồng, tăng 24,97% so với DT năm 2011.

- Tổng chi ngân sách địa phương quản lý: 3.998.156 triệu đồng.

Dự toán chi thường xuyên năm 2012 xây dựng, phân bổ trên cơ sở Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu thời kỳ ổn định ngân sách 2011-2015 và định mức chi thường xuyên năm 2011 và các chế độ chính sách mới, nhiệm vụ tăng thêm năm 2012.

Chi dự phòng ngân sách, dự toán cấp tỉnh lập năm 2012 là: 72,28 tỷ đồng, bằng mức Trung ương giao, trong đó: Dự phòng cấp tỉnh 33,577 tỷ đồng; cấp huyện 29,914 tỷ đồng; cấp xã 8,789 tỷ đồng.

Về các giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2012, Ban Kinh tế Ngân sách cơ bản thống nhất với Báo cáo của UBND tỉnh và nhấn mạnh một số giải pháp sau:

- Về công tác thu:

+ Trên cơ sở phân loại đối tượng nộp thuế, tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp nhiệm vụ thu thuế cho các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn; gắn trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc chăm lo khai thác và quản lý nguồn thu ngân sách, chống thất thu để đáp ứng nhiệm vụ chi trên địa bàn (nhất là địa bàn thành phố Đông Hà).

+ Cần có giải pháp phù hợp và có chính sách động viên hiệu quả để các doanh nghiệp ngoài tỉnh đến thi công xây dựng các công trình, kinh doanh xăng dầu, sản xuất chế biến các sản phẩm khác trên địa bàn thực hiện đóng góp nghĩa vụ cho địa phương đây là một nguồn thu khá lớn cho ngân sách tỉnh; tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời để khai thác tốt nguồn thu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu tại khu vực kho cảng Cửa Việt; từ năm 2012 trở đi trong các Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu thực hiện các dự án thuộc vốn ODA trừ phần cam kết thực hiện theo hiệp định không tính thuế, số còn lại cần bổ sung khoản mục và tỷ lệ Thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp để doanh nghiệp có cơ sở nộp thuế góp phần tăng thu ngân sách tỉnh.

+ Việc kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, các khu quy hoạch trên địa bàn tỉnh cần được thực hiện chặt chẽ và cụ thể hơn để sớm có những công trình, dự án động lực tạo bước đột phá trong giải quyết lao động việc làm và tăng thu ngân sách của tỉnh trong các năm tiếp theo.

- Về công tác chi:

+ Kiên quyết không cho thực hiện việc chuyển các khoản kinh phí đã bố trí dự toán sang năm sau (Trừ các trường hợp theo quy định); hạn chế tối đa các khoản chi ngoài kế hoạch; thực hiện chi dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách, không sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để chi thường xuyên; tiếp tục thực hiện phân bổ nguồn vượt thu ngân sách năm 2011 trình Thường trực HĐND quyết định.

+ Trong phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2012 trở đi, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị nên phân bổ và giao dự toán cho các cơ quan đơn vị chủ quản, không phân khai chi tiết dự toán chi cho các đơn vị dự toán cấp 2 trực thuộc các sở, ban, ngành để giảm áp lực cho ngành Tài chính trong việc tiếp nhận và phân bổ các khoản chi và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý ngân sách Nhà nước (*Trong đó dự toán chi quản lý hành chính khối tỉnh là 21 đơn vị, dự toán chi văn xã khối tỉnh là 6 đơn vị, tổng cộng 27 đơn vị cấp 2*).

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế có đủ điều kiện tự chủ về kinh phí sang hoạt động kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp; thực hiện Nhà nước đặt hàng các dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp hoặc Nhà nước tổ chức đấu thầu thực hiện các dịch vụ công để giảm sự phụ thuộc về ngân sách tại các đơn vị sự nghiệp.

+ Tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh về giao quyền tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; giao quyền tự chủ về biên chế và tài chính đối với đơn vị nghiệp công lập để tiết kiệm và sử dụng ngân sách có hiệu quả.

PHẦN VII

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2011, KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2012 VÀ DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CỦA TỈNH

Sau khi xem xét Tờ trình số: 3097/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2011 và Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 17/11/2010 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2011 và kế hoạch năm 2012, Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2011:

Năm 2011 trong điều kiện Chính phủ thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công nhưng việc thực hiện huy động các nguồn vốn kế hoạch đầu tư XDCB đạt kết quả khá cao, tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tăng gần 2 lần so với kế hoạch HĐND tỉnh giao đầu năm (*2.199,494 tỷ đồng/1.119,8 tỷ đồng*), tiến độ giải ngân các nguồn vốn đạt 68,95% kế hoạch và tăng 4,25% so với cùng kỳ năm 2010. (Năm 2010 đạt 64,7%)

Một số tồn tại và nguyên nhân làm giảm hiệu quả thực hiện các dự án và giải ngân các nguồn vốn:

Các nguồn vốn XDCB tập trung, nguồn vốn nước ngoài có tỷ lệ giải ngân cao đạt trên 97-100% kế hoạch; trong lúc các nguồn vốn TW hỗ trợ có mục tiêu,

nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân không đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân chỉ đạt 41,42% kế hoạch (79,451 tỷ đồng/191,823 tỷ đồng).

Các nguyên nhân chủ yếu:

Do chịu ảnh hưởng bất thường của thời tiết, mưa lũ kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, dẫn đến chậm tiến độ giải ngân các nguồn vốn.

Các nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung khá lớn nhưng do công tác thông báo, hướng dẫn muộn, trong lúc tỉnh chưa kịp thời chuẩn bị để đảm bảo các điều kiện về thu tục đầu tư nên triển khai thực hiện chậm, khối lượng thực hiện đạt thấp.

Các công trình đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2011 nhưng chưa hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư¹⁷ và quá trình chuẩn bị đầu tư kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn.

Trong điều kiện giá cả, mặt bằng lãi suất tăng cao, nhiều nhà thầu đợi điều chỉnh tổng mức đầu tư trước khi thực hiện dự án; một số chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn để thi công các công trình theo tiến độ đã cam kết, nhất là các nhà thầu thi công những công trình khởi công mới, tuy đã có khối lượng nhưng không giải ngân được do thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ.

Các chủ đầu tư chưa giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các tư vấn dẫn đến có nhiều sai sót trong quá trình thẩm định và phải chỉnh sửa nhiều lần; năng lực tư vấn yếu, các đơn vị tư vấn lập dự án chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về định mức chi phí.

Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn; công tác chuẩn bị đầu tư chưa được chú trọng dẫn đến tính khả thi của dự án chưa cao làm kéo dài thời gian thẩm định, chỉnh sửa đã làm chậm tiến độ giải ngân các nguồn vốn.

2. Về những kết quả đạt được và tồn tại hạn chế:

- Trong năm 2011 công tác chỉ đạo thực hiện tiến độ thi công và giải ngân vốn tại các công trình trọng điểm năm 2011 đã được tập trung, đến 31/10/2011 khối lượng thực hiện và giá trị giải ngân nguồn vốn tại các công trình này đạt khá cao.

Trong 08 dự án, công trình trọng điểm của tỉnh:

+ Có 05 công trình tiến độ thực hiện và giải ngân tốt, tỷ lệ giải ngân đạt từ 80-95%¹⁸.

+ Công trình Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng ven phía Nam tỉnh Quảng Trị. Có tổng mức đầu tư 607,354 tỷ đồng. Kế hoạch vốn 2011 bố trí 131,151 tỷ đồng từ nguồn trái phiếu Chính phủ, giải ngân 36,737 tỷ đồng chỉ đạt 27,8% kế hoạch. Các công trình còn lại đang hoàn thành các thực tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang tích cực xúc tiến, vận động kêu gọi đầu tư.

¹⁷ Chủ yếu là các công trình đầu tư theo các chương trình mục tiêu quốc gia và một số nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu.

¹⁸ Bệnh viện đa khoa tỉnh (tỷ lệ giải ngân 94,69%), Dự án cầu sông Hiếu và đường dẫn hai đầu cầu (tỷ lệ giải ngân 94,99%), Công trình cảng cá và khu dịch vụ hậu cần nghề cá đảo Cồn Cỏ (giai đoạn 2) (tỷ lệ giải ngân 94,17%).....v.v.....

- Năm 2011 UBND tỉnh đã tiếp tục thực hiện tích cực việc cắt giảm và điều chuyển vốn theo Nghị quyết HĐND tỉnh, tốc độ giải ngân các công trình, đặc biệt là các công trình trọng điểm đã có những chuyển biến khá tích cực. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân các nguồn vốn còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra.

Ban KTNS đồng tình với đánh giá của UBND tỉnh về những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011.

- Để khắc phục các hạn chế theo báo cáo của UBND tỉnh Ban KTNS đề nghị xác định rõ trách nhiệm và có chế tài xử lý cụ thể đối với các chủ đầu tư, trong quản lý sử dụng vốn XDCB.

- Việc nêu danh sách các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án đến 31/10/2011 có khối lượng giải ngân các nguồn vốn dưới 80% kế hoạch vào báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2011 là một bước trong việc thực hiện quyết liệt các giải pháp điều hành kế hoạch vốn xây dựng cơ bản, cần phải liên tục theo dõi, rà soát để xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án theo tinh thần của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra.

2. Về danh mục công trình trọng điểm của tỉnh năm 2012:

Ban KTNS đồng tình với đề nghị của UBND tỉnh về việc không đưa các công trình vào danh mục công trình trọng điểm năm 2012 gồm: Công trình Thủy lợi đá Mài - Tân Kim (*do Bộ NN&PTNT làm Chủ đầu tư*); Quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và Cơ sở hạ tầng cảng Mỹ Thủy¹⁹.

Về danh mục các công trình trọng điểm năm 2012:

Ban KTNS thống nhất danh mục bao gồm 05 Dự án chuyển tiếp từ năm 2011.

3. Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2012:

Các nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch năm 2012.

Trên cơ sở các nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch năm 2012 theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7356/BKHĐT-TH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách năm 2012: 1.226,9 tỷ đồng, trong đó: Vốn xây dựng cơ bản tập trung 273,9 tỷ đồng, tăng 7,9% so với thực hiện năm 2011, vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu 773 tỷ đồng, tăng 8% so với thực hiện năm 2011, vốn nước ngoài 180 tỷ đồng, tăng 20% so với thực hiện năm 2011.

Nhận xét, kiến nghị:

Ban KTNS cơ bản thống nhất với kế hoạch phân bổ các nguồn vốn XDCB năm 2012 và đề nghị cần bám sát các nguyên tắc về bố trí vốn kế hoạch để thực hiện phân bổ cụ thể chi tiết cho các công trình, dự án đúng quy định.

- Về danh mục các công trình:

+ Về nguồn vốn XDCB tập trung 273,9 tỷ đồng và nguồn vốn xổ số kiến thiết, nguồn vốn có tính chất ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý: Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung danh mục chi tiết để HĐND tỉnh xem xét thông qua.

+ Các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn nước ngoài ODA, Ban KTNS thống nhất phương án giao cho UBND tỉnh rà soát, xây dựng

¹⁹ Do kế hoạch năm 2012 ngân sách tỉnh chưa có điều kiện tập trung vốn thực hiện.

danh mục đầu tư sau khi lấy ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

4. Về giải pháp tổ chức thực hiện:

Ban KTNS cơ bản thống nhất với các nội dung các mục trong nhóm các giải pháp điều hành đưa ra trong Báo cáo và kiến nghị làm rõ một số nội dung sau:

Tại nội dung thứ 8, mục 2, phần II các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư XD CB năm 2012: Các quy định tại nội dung này còn khá chung chung, chưa quy định cụ thể trách nhiệm và nếu có xảy ra thì cũng không thể thực hiện được. Vì vậy, đề nghị quy định cụ thể các hình thức và mức xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định.

Ngoài các nhóm giải pháp đã nêu trong báo cáo, cần bổ sung giải pháp đầu tiên quan trọng là thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7356/BKHĐT-TH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đây là cơ sở quan trọng cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012.

PHẦN CUỐI THẨM TRA CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ban KTNS cơ bản thống nhất với các Dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình kỳ họp và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ, số liệu và giải pháp theo Báo cáo thẩm tra của Ban trình kỳ họp được chủ tọa kết luận đưa vào các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách; kính trình HĐND tỉnh xem xét và quyết định ./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**TM/BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN**



Trần Văn Đoàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1054 /UBND-TNMT

Đông Hà, ngày 30 tháng 11 năm 2011

V/v so sánh thuế đất phi nông nghiệp năm 2012
khi điều chỉnh giá đất và thuế nhà đất năm 2011
trên địa bàn thành phố Đông Hà

Ký chuyển tiếp

Phản kèm theo

Trong báo cáo tham dự

Ủy Ban

Lưu

Kính gửi: - Thường trực HĐND tỉnh Quảng Trị
- Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh Quảng Trị
- UBND tỉnh Quảng Trị
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về điều tra khảo sát giá đất làm căn cứ để UBND tỉnh ban hành giá đất năm 2012, UBND thành phố Đông Hà đã có Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 15/9/2011 về đề xuất phương án điều chỉnh khung giá đất, phân loại đường phố năm 2012 trên địa bàn thành phố Đông Hà. Phương án này đã được Sở Tài nguyên và Môi trường và các ban ngành cấp tỉnh thông qua.

Qua điều tra, khảo sát cho thấy phương án đề xuất điều chỉnh tăng giá đất trên địa bàn thành phố Đông Hà là phù hợp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Riêng đối với thuế nhà đất hàng năm (năm 2012 gọi là thuế đất phi nông nghiệp) của đại bộ phận nhân dân không bị tăng lên mà vẫn giảm khá nhiều so với năm 2011, trong đó các đường phố lớn, giá đất cao giảm ít; đường phố nhỏ, giá đất thấp giảm rất lớn, cụ thể như sau:

- Đường phố loại 1 (vị trí 1) giảm khoảng từ 8,79% đến 39,19%;
- Đường phố loại 2 (vị trí 1) giảm khoảng từ 68,38% đến 79,41%;
- Đường phố loại 3 (vị trí 1) giảm khoảng từ 82,81% đến 91,02 %;
- Đường phố loại 4 (vị trí 1) giảm khoảng từ 91,53% đến 92,47%.

(có bảng tính chi tiết ví dụ cho một số đường phố đại diện đính kèm theo).

Vậy, UBND thành phố Đông Hà xin giải trình để Hội đồng nhân dân Tỉnh biết và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực thành ủy;
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, PCT Lê Công Định;
- Phòng TN&MT, TC-KH;
- Chi cục Thuế;
- CVP, PVP;
- Lưu VT. *lưu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu
Lê Công Định

BẢNG SO SÁNH THUẾ NHÀ ĐẤT THU NĂM 2011 VÀ THUẾ PHI NÔNG NGHIỆP 2012 (Phương án điều chỉnh tăng giá)

Loại đường	Vị trí	Ví dụ D.tích chịu thuế (m2)	Thuế nhà đất thu năm 2011					Thuế đất phi nông nghiệp năm 2012				So sánh (tăng, giảm)	
			Giá thóc/đ/kg	Hệ số kg/m2	số lần	Thành tiền (đồng)	Giá đất điều chỉnh (đ/m2)	Thuế suất %	Thành tiền (đồng)	(+,-)	Tỷ lệ %		
Đường loại 1	1a	200	3.300	0,046	26	789.360	12.000.000	0,03	720.000	-69.360	-8,79		
	1b	200	3.300	0,046	26	789.360	8.000.000	0,03	480.000	-309.360	-39,19		
Đường loại 2	2a	200	3.300	0,046	25	759.000	4.000.000	0,03	240.000	-519.000	-68,38		
	2d	200	3.300	0,046	24	728.640	2.500.000	0,03	150.000	-578.640	-79,41		
Đường loại 3	3a	200	3.300	0,046	23	698.280	2.000.000	0,03	120.000	-578.280	-82,81		
	3e	200	3.300	0,046	22	667.920	1.000.000	0,03	60.000	-607.920	-91,02		
Đường loại 4	4a	200	3.300	0,046	21	637.560	800.000	0,03	48.000	-589.560	-92,47		
	4f	200	3.300	0,046	7	212.520	300.000	0,03	18.000	-194.520	-91,53		

Thuế nhà đất 2011 = Diện tích x giá thóc (3.300 đ/kg) x hệ số (0,046kg/m²) x số lần
 Thuế đất phi nông nghiệp năm 2012 = Diện tích x giá đất x thuế suất (0,03% với diện tích trong hạn mức)

Ghi chú: